TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1681**/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 2085/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/9/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố Long Khánh 2, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Xuân K**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố Long Khánh 2, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Ngọc T và bà Phạm Thị Xuân K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Ngọc T và bà Phạm Thị Xuân K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Phạm Thảo V, sinh ngày 03/6/2014 và Vũ Phạm Huy H, sinh ngày 23/12/2015. Ly hôn cả hai thỏa thuận giao 02 cháu Vũ Phạm Thảo V và Vũ Phạm Huy H cho bà Phạm Thị Xuân K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Vũ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/02cháu/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông T, bà K khai không có, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông T, bà K khai không có, không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Ông T tự nguyện nộp án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000431 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**

- Đương sự;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- UBND phường P, thành phố B, Tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến